

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ – ST

Ngày: 24/7/ 2019

V/v tranh chấp HNGĐ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và ông Lê Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhung – Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ ngày 24/7/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “ *Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX - ST ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Doãn T, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh- Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2019 anh Phan Doãn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân : Anh Phan Doãn T kết hôn với chị Lê Thị P vào ngày 02/3/2011 trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ chồng về sống với bố mẹ anh T tại thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị P không quan tâm đến gia đình và có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Vợ chồng đã sống ly thân được hơn 01 năm. Nay, anh T không còn tình cảm với chị P nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị P.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung tên là Phan Phúc Bảo N, sinh ngày 19/ 5/2012 và Phan Hoài A, sinh ngày 03/5/2016. Từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con. Trong thời gian anh nuôi con, chị P không quan tâm đến việc học tập cũng như sinh hoạt của con và không có trách nhiệm đóng góp chi phí nuôi con. Nếu được ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và khoản nợ chung*: Anh Phan Doãn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/5/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn chị Lê Thị P trình bày: Chị P kết hôn với anh Phan Doãn T vào ngày 02/3/2011 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An, có được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Chị P nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài thêm nữa nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh T. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 13/6/2019 chị P trình bày chị nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, hạnh phúc hôn nhân còn đạt được nên chị có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phan Phúc Bảo N, sinh ngày 19/ 5/2012 và Phan Hoài A, sinh ngày 03/5/2016. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Hoài A và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và khoản nợ chung*: Chị Lê Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận xin thuận tình ly hôn. Về con chung các bên đương sự giữ nguyên yêu cầu.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về tố tụng và đề xuất đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn anh Phan Doãn T chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Còn bị đơn chị Lê Thị P không chấp hành về việc tham gia phiên hòa giải.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 55; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Doãn T và chị Lê Thị P.

+ Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao hai con chung Phan Phúc Bảo N, sinh ngày 19/5/2012 và Phan Hoài A, sinh ngày 03/5/2016 cho anh Phan Doãn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Anh Phan Doãn T không yêu cầu chị Lê Thị P cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

+ Về tài sản và khoản nợ chung: Anh Phan Doãn T và chị Lê Thị P không yêu cầu toà án giải quyết nên miễn xét.

+ Về án phí: Anh Phan Doãn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ có tại hồ sơ cũng như kết quả thẩm tra tại phiên tòa hôm nay HĐXX nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ kiện tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh Phan Doãn T và bị đơn chị Lê Thị P, đều cư trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh theo Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đối với chị Lê Thị P, Tòa án đã ba lần tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị P chỉ tham gia phiên hòa giải ngày 13/6/2019. Tại phiên hòa giải ngày 21/5/2019 và ngày 20/6/2019, chị P vắng mặt không có lý do.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phan Doãn T và chị Lê Thị P kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tình yêu tự nguyện và được đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; hôn nhân như vậy là hợp pháp. Sau kết hôn, theo anh T trình bày vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Còn theo chị P trình bày vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình hai người không phù hợp, không tôn trọng và thiếu tin tưởng nhau. Từ tháng 9/ 2018 cho đến nay vợ chồng sống ly thân.

Quá trình vợ chồng mâu thuẫn đã được Tòa án hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau. Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận xin thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận sự thỏa thuận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung tên là Phan Phúc Bảo N, sinh ngày 19/ 5/2012 và Phan Hoài A, sinh ngày 03/5/2016. Hiện tại hai con đang ở với anh T tại xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa anh T có nguyện vọng được nuôi hai con, chị P có nguyện vọng được nuôi con Phan Hoài A. Xét thấy nguyện

vọng được nuôi con của các đương sự là hoàn toàn chính đáng. Anh T và chị P đều có nghề nghiệp, có thu nhập. Anh T có mức thu nhập ổn định hàng tháng là 7.000.000 đồng, chị Phương có mức thu nhập dao động hàng tháng từ 3.900.000 đồng đến 5.100.000 đồng (Có xác nhận của cơ quan nơi anh T, chị P đang làm việc). Xét về nơi ăn chốn ở, hiện tại anh T đang sống cùng bố mẹ đẻ, có nhà cửa ổn định còn chị P chưa có chỗ ở ổn định. Nếu giao con cho chị P nuôi thì điều kiện nơi ăn chốn ở của cháu không được bảo đảm, điều này sẽ làm ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu. Từ thời điểm vợ chồng sống ly thân anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con. Theo xác nhận của chính quyền địa phương xã T, trong thời gian ở với anh T, hai cháu phát triển bình thường về tâm lý, sức khỏe, được học hành đầy đủ, có nơi ăn chốn ở và cuộc sống ổn định. Một cháu hiện đang theo học tại trường Mầm non xã T, một cháu đang học tại Trường Tiểu học xã T. Để đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao hai cháu Phan Phúc Bảo N và Phan Hoài A cho anh Phan Doãn T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là có cơ sở theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản và khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Phan Doãn T chịu án phí theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Khóa 14) quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 57; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa anh Phan Doãn T và chị Lê Thị P.

2. Về con chung: Giao con chung Phan Phúc Bảo N, sinh ngày 19/ 5/2012 và Phan Hoài A, sinh ngày 03/5/2016 cho anh Phan Doãn T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Anh Phan Doãn T không yêu cầu chị Lê Thị P cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị P có quyền thăm nom ,chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm b Khoản 1 Điều 3; Điều 6; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Khóa 14) quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc anh Phan Doãn T phải nộp 300.000 đồng(*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; số tiền này anh T đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0005840 ngày 04/04/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Đ (2 bản);
- TA tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Như